

Bản án số: **256/2017/HSST**

Ngày: **28 - 9 - 2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Lâm Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Xuân Tiền
Ông Tạ Đức Minh**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Phan Việt Hùng** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: **Bà Trần Thị Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 250/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN QUANG H - Sinh năm: 1987; HKTT và chỗ ở: Tổ X phường L– quận Long Biên – Hà Nội; Kinh; Văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Văn H (C); Con bà: Nguyễn Thị T; TATS: Theo danh chỉ bản số 362 ngày 24/6/2017 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 04 tiền sự:

- Ngày 13/12/2005 Trộm cắp tài sản: Công an Hện Gia Lâm xử phạt hành chính.

- Ngày 06/12/2005 UBND quận Long Biên ra quyết định số 2195 về việc áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, ngày 25/4/2008 về địa phương.

- Ngày 17/9/2008 UBND quận Ba Đình ra quyết định số 366 về việc áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 12/9/2010 về địa phương.

- Ngày 16/12/2005 UBND quận Long Biên ra quyết định số 7512 về việc áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng.

Bắt ngày: 19/6/2017 (Có mặt).

2. THẨM ĐỨC H - Sinh năm: 1987; HKTT và chỗ ở: Tổ T - phường L – quận Long Biên – Hà Nội: Kinh; Văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Thẩm Văn T; Con bà: Nguyễn Thị P (c); Vợ: Phí Thị T; có 02 con: lớn sinh năm 2014, nhỏ 2017; TATS: Theo danh chỉ bản số 438 ngày 06/8/2017 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 03 tiền án, 01 tiền sự:

Tiền sự:

- Ngày 14/3/2006 Công an phường Phúc Lợi – Long Biên ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Tiền án:

- Bản án số 174/HSST ngày 15/9/2006 TAND quận Long Biên – Hà Nội xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản 654.000 đồng).

- Bản án số 217/HSST ngày 31/10/2007 TAND quận Long Biên – Hà Nội xử 10 tháng tù tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Trị giá tài sản 12.000.000 đồng). Hạn tù tính từ ngày 10/7/2007, ra trại ngày 24/5/2008.

- Bản án số 45/HSST ngày 20/3/2009 TAND quận Long Biên – Hà Nội xử 36 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản 17.391.000 đồng). Hạn tù tính từ ngày 10/11/2008, ra trại ngày 10/11/2011.

Đầu thú và bị bắt ngày: 03/8/2017 (Có mặt).

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị V – Sinh năm: 1994

HKTT: Y – B – Nam Định

Hiện trú tại: Số nhà T - ngõ E – Tổ X- T – Long Biên – Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21h00 ngày 18/6/2017, Thẩm Đức H điều khiển xe máy nhãn hiệu Liberty không đeo BKS chở Nguyễn Quang H trên đường An Lạc – Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội. Khi chuẩn bị qua cầu An Lạc, H phát hiện Chị Nguyễn Thị V điều khiển xe máy Lead đi cùng chiều, trên cổ chị V có đeo 01 dây chuyền vàng, H rủ Đức H cướp giật chiếc dây chuyền của chị V, Đức H đồng ý. Khi đến khu vực đường hầm phía dưới đường cầu Thanh Trì thuộc địa phận tổ 12 phường Thạch Bàn – Long Biên, Đức H phóng xe máy vượt lên áp sát vào bên trái xe của chị V, để H ngồi sau dùng tay phải giật chiếc dây chuyền của chị V nhưng do dây chuyền bị đứt nên rơi xuống đất. Đức H phóng xe bỏ chạy vào tổ 12 Thạch Bàn – Long Biên – , một lúc sau Đức H và H quay lại địa điểm vừa cướp giật để tìm dây chuyền thì bị anh Nguyễn Văn Hưng và anh Nguyễn Văn Bằng là người nhà của chị V phát hiện đuổi bắt được H, còn Đức H chạy thoát. Sau khi bị cướp giật tài sản chị V đã tìm được 01 mặt dây chuyền kiểu dáng Chanel có móc chéo kích thước 1cm có đá đính trên đường viền. Chị V đã giao nộp cho cơ quan công an để phục vụ cho việc điều tra. Cơ quan công an thu giữ của H 01 áo gió dài tay, 02 mũ lưỡi trai (của Đức H và H) vớt lại hiện trường.

Tại Bản kết luận định giá sản số 103 ngày 30/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Long Biên xác định:

- 01 Mặt dây chuyền kiểu Chanel trọng lượng 0,27 chỉ, hàm lượng vàng 10k trị giá: 400.000 đồng.

- 01 Dây chuyền trọng lượng 1,5 chỉ, hàm lượng vàng 10k trị giá: 2.100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 2.500.000 đồng.

Ngày 03/8/2017 Thẩm Đức H đã lên cơ quan công an đầu thú. Tại cơ quan điều tra Đức H Khai nhận hành vi cướp giật tài sản phù hợp với lời khai của Nguyễn

Quang H. Quá trình bỏ trốn Đức H đã bán chiếc xe máy Liberty (BKS: 29K1 – 491.55 đăng ký tên Đức H) dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản, vì vậy Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi theo đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Cáo trạng số: 263/KSĐT ngày 15/9/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Quang H, Thảm Đức H về tội: Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 136 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo, người bị hại, người làm chứng tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Quang H, Thảm Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội: Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 136 - Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của BLHS

Về hình phạt:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H mức án từ **42** đến **46** tháng tù.
- Đề nghị xử phạt bị cáo Thảm Đức H mức án từ **46** đến **52** tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc áo gió dài tay, 02 mũ lưỡi trai.

Về dân sự: Cơ qua cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả 01 mặt dây chuyền kiểu dáng Chanel cho Chị Nguyễn Thị V. Sau khi nhận lại tài sản, chị V yêu cầu các bị cáo phải bồi thường theo trị giá chiếc dây chuyền chưa thu hồi được nên đề nghị buộc các bị cáo phải bồi thường cho chị V số tiền 2.100.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo và gia đình các bị cáo đều tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền

2.100.000 đồng (Nộp tại cơ quan thi hành án) nên xác nhận nội dung đã bồi thường xong.

Buộc bị cáo Thẩm Đức H phải truy nộp số tiền 7.000.000 đồng là tiền bán chiếc xe máy Liberty BKS: 29K1 – 491.55 là phương tiện sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, Mong HĐXX cho bị cáo được giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Quang H, Thẩm Đức H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h00 ngày 18/6/2017, tại khu vực tổ 12 phường Thạch Bàn – Long Biên – Hà Nội. Bị cáo Thẩm Đức H điều khiển xe máy Liberty chở Nguyễn Quang H sau đó áp sát để H cướp giật 01 dây chuyền vàng trọng lượng 1,5 chỉ có gắn mặt dây chuyền kiểu Chanel trọng lượng 0,27 chỉ, hàm lượng vàng 10k trị giá 2.500.000 đồng của Chị Nguyễn Thị V .

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Quang H và Thẩm Đức H đã phạm vào tội: **Cướp giật tài sản**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 136 - Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các

chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân

Xét nhân thân bị cáo H có 04 tiền sự Ngày 13/12/2005 Trộm cắp tài sản. Bị công an Hện Gia Lâm xử phạt hành chính. Ngày 06/12/2005 UBND quận Long Biên ra quyết định số 2195 về việc áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, ngày 25/4/2008 về địa phương. Ngày 17/9/2008 UBND quận Ba Đình ra quyết định số 366 về việc áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 12/9/2010 về địa phương. Ngày 16/12/2005 UBND quận Long Biên ra quyết định số 7512 về việc áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng các tiền sự trên của bị cáo đã được xóa nhưng vẫn được coi là có nhân thân xấu.

Xét nhân thân bị cáo Đức H có 01 Tiền sự: Ngày 14/3/2006 Công an phường Phúc Lợi – Long Biên ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. 03 Tiền án: Bản án số 174/HSST ngày 15/9/2006 TAND quận Long Biên – Hà Nội xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 217/HSST ngày 31/10/2007 TAND quận Long Biên – Hà Nội xử 10 tháng tù tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bản án số 45/HSST ngày 20/3/2009 TAND quận Long Biên – Hà Nội xử 36 tháng tù tội Trộm cắp tài sản. Mặc dù các tiền án, tiền sự trên của bị cáo đã được xóa nhưng vẫn được coi là có nhân thân xấu.

Xét hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm bị cáo Đức H điều khiển xe máy để bị cáo H cướp giật tài sản là hành vi trắng trợn, công khai, liều lĩnh, có thể nguy hiểm đến người bị hại. Trong đó, H là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo, trực tiếp cướp giật tài sản. Bị cáo Đức H có vai trò thấp hơn trực tiếp điều khiển xe máy, tiếp nhận ý chí của bị cáo H trong việc cướp giật tài sản. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Đức H có nhân thân có nhiều tiền án, vì vậy nên để mức án hai bị cáo tương đương nhau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa; các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; việc phạm tội do cơ hội; bị cáo Đức H bị bệnh HIV/AIDS; xác nhận tại phiên tòa các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả còn lại của vụ án (Số tiền 2.100.000 đồng); các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, p Khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, việc làm ổn định nên HĐXX không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về xử lý vật chứng: Cho tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc áo gió dài tay, 02 mũ lưỡi trai do không có giá trị sử dụng, do các bị cáo không có yêu cầu lấy lại tài sản.

Buộc bị cáo Thẩm Đức H phải truy nộp số tiền 7.000.000 đồng là tiền bán chiếc xe máy Liberty BKS: 29K1 – 491.55 là phương tiện sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

Đại diện VKS đề nghị về xử lý vật chứng đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Các bị cáo phải nộp án phí HSST và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang H, Thẩm Đức H phạm tội : Cướp giật tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Quang H 40 (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày: 19/6/2017.

- Xử phạt: Thẩm Đức H 40 (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày: 03/8/2017.

- Buộc bị cáo Thẩm Đức H phải truy nộp số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Quang H và bị cáo Thẩm Đức H cùng gia đình đã tự nguyện nộp số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng), theo ký phần mỗi bị cáo đã nộp 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Thể hiện tại Biên lai 9713 và 9714 ngày 28/9/2017 tại cơ quan Thi hành án Dân sự quận Long Biên.

Nay cho thi hành trả lại Chị Nguyễn Thị V – Sinh năm: 1994; HKTT: Yên Lợi – Ý Yên – Nam Định. Hiện trú tại: Số nhà 11 - ngõ 168 – Tổ 7- Thạch Bàn – Long Biên – Hà Nội số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) thể hiện tại Biên lai 9713 và 9714 ngày 28/9/2017 tại cơ quan Thi hành án Dân sự quận Long Biên.

3. Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc áo gió dài tay, 02 mũ lưỡi trai (*Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/9/2017*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 bộ luật Tố tụng Hình sự và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo:Áp dụng Điều 231, Điều 234 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- CC Thi hành án DS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lâm Bình